



**BẢN TIN THÔNG BÁO**  
**TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH TIỀN GIANG**  
**TUẦN 2 THÁNG 4 NĂM 2020**

**HÀ NỘI, THÁNG 4/2020**

---

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước  
Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà NAWAPI - Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội;  
ĐT: 024 32665006; Fax: 024 37560034; Website: [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn); Email: [vtttcddbttnn@monre.gov.vn](mailto:vtttcddbttnn@monre.gov.vn)

## **I. Giới thiệu chung**

Tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong năm nay xảy ra trên diện rộng, trải dài từ Bắc Bộ, miền Trung, Tây Nguyên đến Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Lượng mưa và dòng chảy ở thượng nguồn suy giảm, xâm nhập mặn đã xuất hiện từ tháng 12 năm 2019, sớm và sâu hơn so với trung bình nhiều năm, một số nơi tương đương hoặc sâu hơn cùng kỳ năm 2016 (năm xảy ra xâm nhập mặn lịch sử).

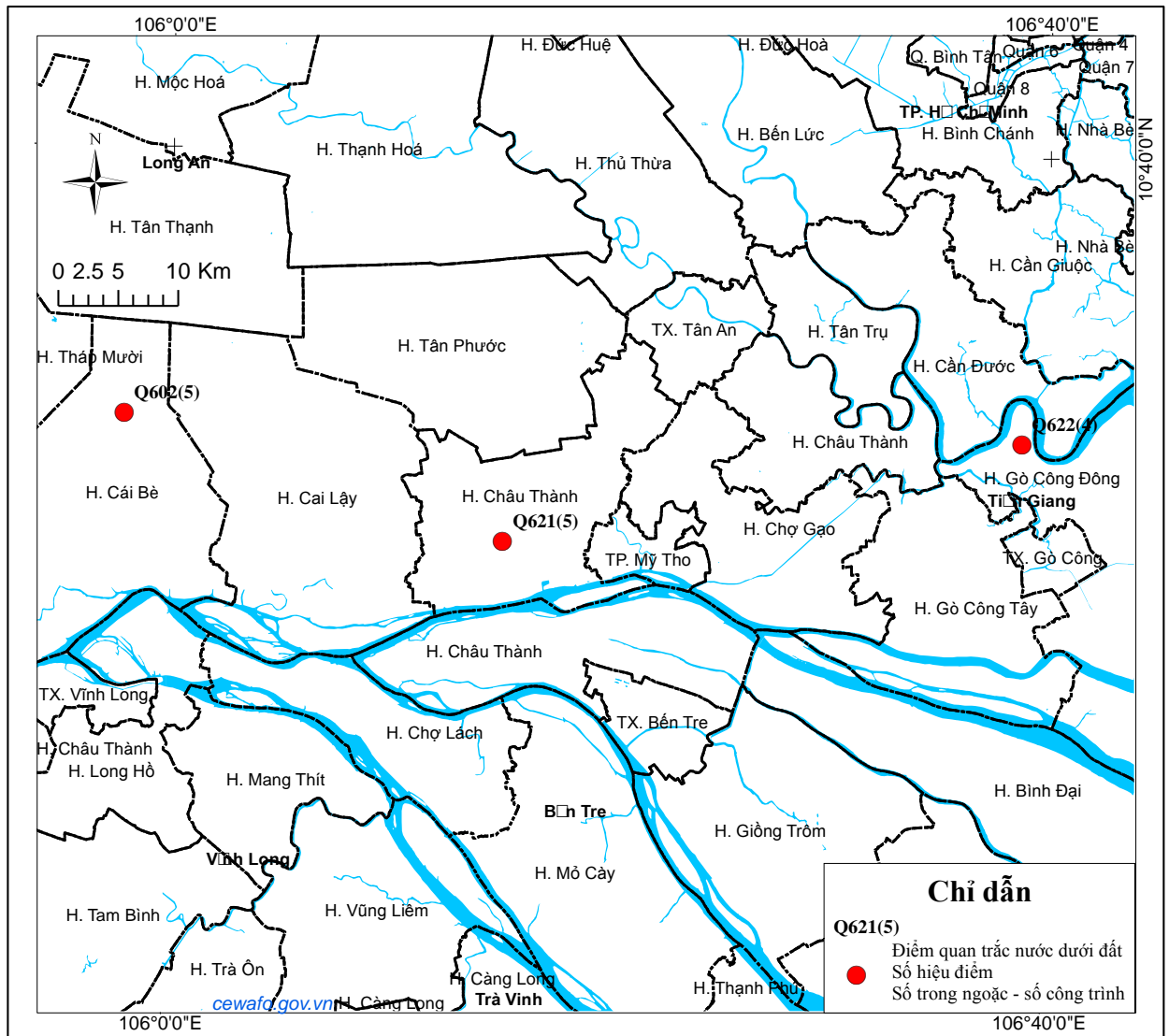
Theo dự báo, trong thời gian tới hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long còn kéo dài và diễn biến phức tạp, khó lường. Về lâu dài, do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, nhất là sự gia tăng khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn, nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn có thể xảy ra thường xuyên và khốc liệt hơn.

Trong trường hợp cực đoan, thời gian thiếu mưa kéo dài và việc tăng sử dụng nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập sẽ làm cho tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài hơn và trầm trọng hơn. Các tỉnh ở Đồng bằng Nam Bộ tiếp tục chủ động ứng phó với tình hình hạn hán và xâm nhập mặn diễn ra trong thời gian tới. Đặc biệt là các tỉnh Long An, Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau (<http://nchmf.gov.vn/Kttvsite/vi-VN/1/ban-tin-cap-nhat-ve-hien-tuong-enso-va-nhan-dinh-xu-the-khi-tuong-thuy-van-tu-thang-4-den-thang-9-nam-2020-post3466.html>)

Để đảm bảo cho công tác ứng phó với tình hình hạn hán, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia biên soạn bản tin thông báo tài nguyên nước dưới đất hàng tuần tại các khu vực đang xảy ra hạn hán nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho các điều tra, cấp nước chống hạn đối với các tỉnh, địa phương đang bị hạn hán thiếu nước. Bản tin thông báo tuần được biên tập trên cơ sở các công trình tự động truyền số liệu trong hệ thống mạng lưới quan trắc quốc gia tài nguyên nước dưới đất, số liệu truyền hàng ngày. Các công trình này được bố trí trong các tầng chứa nước chính theo thứ tự từ trẻ đến già gồm: tầng chứa nước Pleistocene thượng ( $qp_3$ ), tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng ( $qp_{2-3}$ ), tầng chứa nước Pleistocene hạ ( $qp_1$ ), tầng chứa nước Pliocene trung ( $n_2^2$ ), tầng chứa nước Pliocene hạ ( $n_2^1$ ). Chi tiết diễn biến mực nước tuần 2 (từ ngày 7 đến ngày 12) tháng 4 năm 2020 tại tỉnh Tiền Giang như sau:

## II. Diễn biến mực nước, chất lượng nước tại tỉnh Tiền Giang

Tỉnh Tiền Giang có 3 điểm với 18 công trình quan trắc ở 6 tầng chứa nước. Trong 3 điểm đó có 14 công trình lắp thiết bị truyền tự động số liệu (hình 1). Chi tiết diễn biến mực nước, chất lượng nước tại các tầng chứa nước chính như sau:



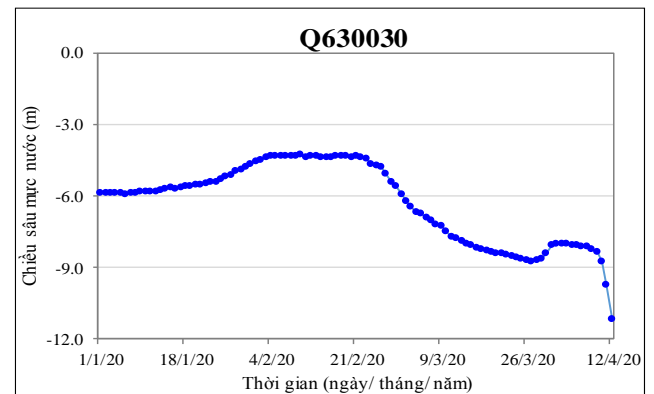
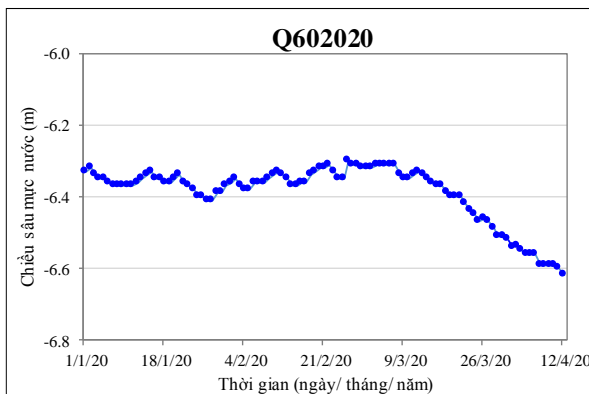
Hình 1. Sơ đồ vị trí điểm quan trắc tự động tỉnh Tiền Giang

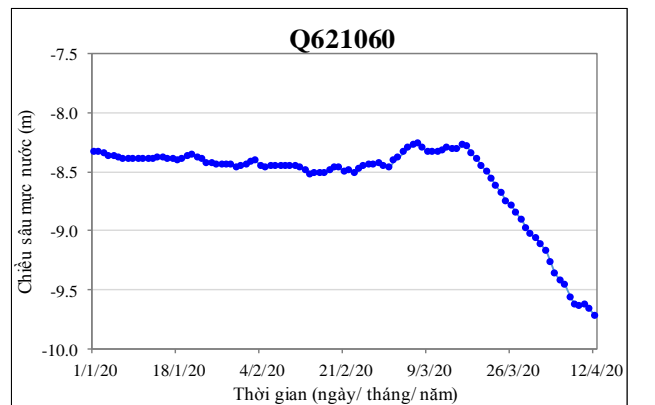
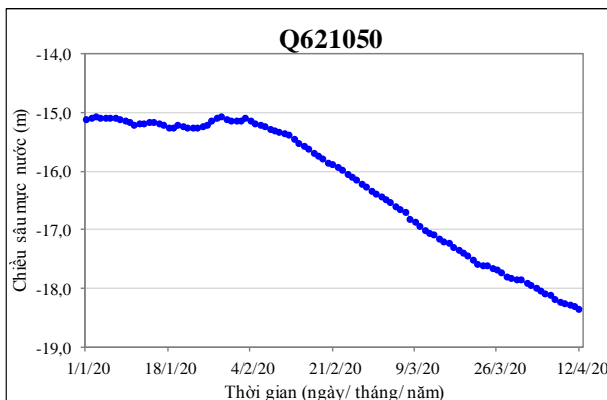
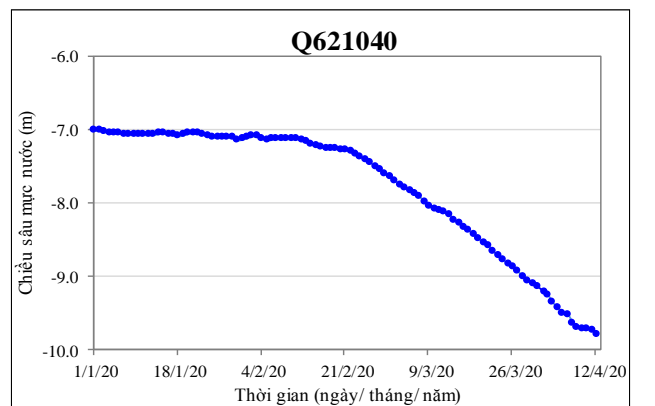
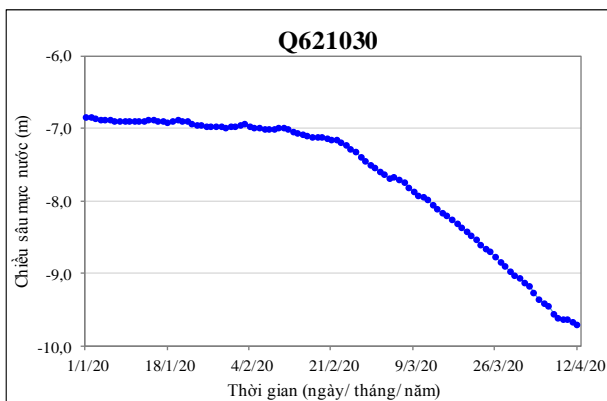
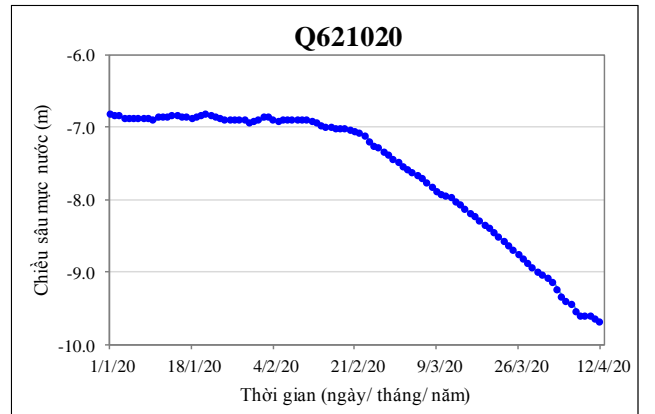
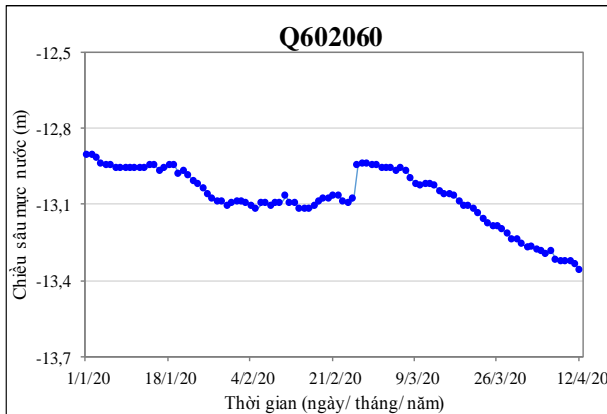
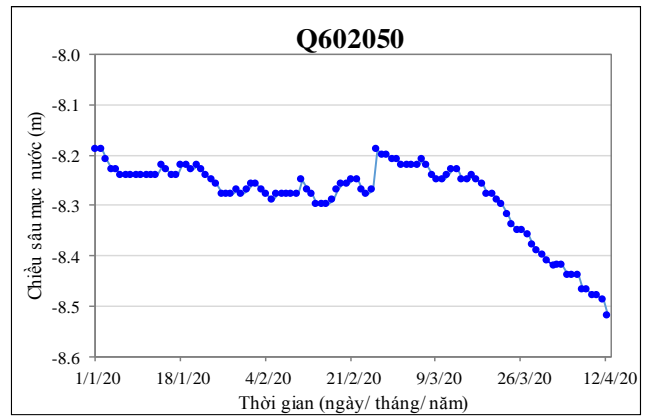
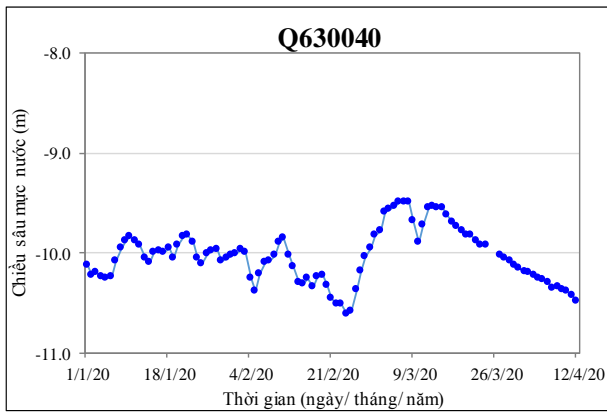
## 1. Mục nước

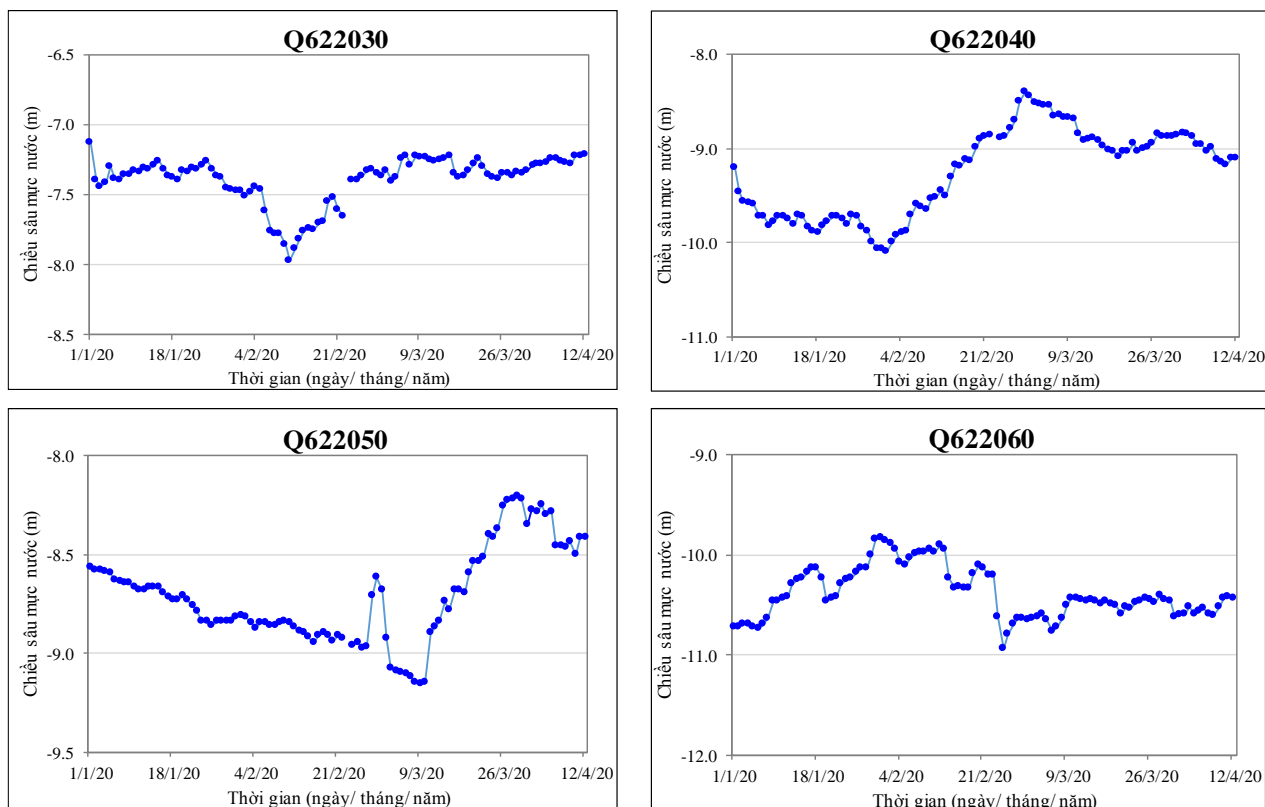
Tại xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè và xã Đông Hòa, huyện Châu Thành mực nước có xu thế hạ thấp. Giá trị hạ thấp so với tháng 1 năm 2020 từ 0,14m đến 3,11m; so với cùng kỳ tháng 3 năm 2020 từ 0,20m đến 1,76m. Mực nước hạ thấp lớn nhất xảy ra tại điểm Q621 tại xã Đông Hòa, huyện Châu Thành. Chi tiết diễn biến mực nước trung bình tuần 2 tháng 4 năm 2020 tại các công trình quan trắc nước dưới đất trong tỉnh được thể hiện trong bảng 1 và hình 2.

Bảng 1. Diễn biến mực nước trung bình tuần 2 tháng 4 (m)

STT	Điểm quan trắc	Tên công trình quan trắc	Tầng chứa nước	Mực nước trung bình tuần 2 tháng 4 năm 2020	Vị trí		Mực nước (m) so với (dấu (-) là thấp hơn)	
					Xã	Huyện	Trung bình tháng 1 năm 2020	Trung bình tuần 2 tháng 3 năm 2020
1	Q602	Q602020	qp <sub>3</sub>	-6,60	Hậu Mỹ Bắc A	Cái Bè	-0,23	-0,26
2		Q602030	qp <sub>2-3</sub>	-6,46			-0,20	-0,27
3		Q602040	qp <sub>1</sub>	-7,27			-0,09	-0,20
4		Q602050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>	-8,49			-0,25	-0,25
5		Q602060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>	-13,34			-0,35	-0,33
6	Q621	Q621020	qp <sub>3</sub>	-9,64	Đông Hoà	Châu Thành	-2,75	-1,74
7		Q621030	qp <sub>2-3</sub>	-9,66			-2,72	-1,76
8		Q621040	qp <sub>1</sub>	-9,73			-2,65	-1,67
9		Q621050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>	-18,30			-3,11	-1,37
10		Q621060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>	-9,64			-1,25	-1,33
11	Q622	Q622030	qp <sub>2-3</sub>	-7,24	Bình Đông	TX. Gò Công	0,11	0,00
12		Q622040	qp <sub>1</sub>	-9,11			0,65	-0,37
13		Q622050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>	-8,45			0,26	0,61
14		Q622060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>	-10,50			-0,14	0,03







Hình 2. Đồ thị diễn biến mực nước dưới đất các công trình tỉnh Tiền Giang

## 2. Độ mặn

Trong tỉnh, có 3 điểm với 14 công trình đo tự động giá trị độ dẫn điện, để có thể tính toán được độ mặn nhạt của nước. Theo kết quả quan trắc được cho thấy nước đa phần là nước lợ cho đến mặn, có các công trình nước nhạt ở xã Hậu Mỹ Bắc A - huyện Cái Bè. Kết quả được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Bảng độ mặn đo tại thực địa tuần 2 tháng 4 (mg/l)

STT	Điểm quan trắc	Tên công trình quan trắc	Tầng chứa nước	Vị trí		Độ sâu tầng chứa nước (từ m - đến m)	Tổng độ mặn trung bình tuần 2 tháng 4 năm 2020	Chất lượng nước
				Xã	Huyện			
1	Q602	Q602020	qp <sub>3</sub>	Hậu Mỹ Bắc A	Cái Bè	63-69	516	Nhạt
2		Q602030	qp <sub>2-3</sub>			112-121	561	Nhạt
3		Q602040	qp <sub>1</sub>			170-179	470	Nhạt
4		Q602050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>			202-211	476	Nhạt
5		Q602060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>			326-335	417	Nhạt
6	Q621	Q621020	qp <sub>3</sub>	Đông Hoà	Châu Thành	44-50	1.595	Lợ
7		Q621030	qp <sub>2-3</sub>			101-110	468	Nhạt
8		Q621040	qp <sub>1</sub>			150-159	12.345	Mặn
9		Q621050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>			252-361	4.430	Mặn
10		Q621060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>			320-329	5.272	Mặn

STT	Điểm quan trắc	Tên công trình quan trắc	Tầng chứa nước	Vị trí		Độ sâu tầng chứa nước (từ m - đến m)	Tổng độ mặn trung bình tuần 2 tháng 4 năm 2020	Chất lượng nước
				Xã	Huyện			
11	Q622	Q622030	qp <sub>2-3</sub>	Bình Đông	TX. Gò Công	90-136	11.056	Mặn
12		Q622040	qp <sub>1</sub>			144-192	28.435	Mặn
13		Q622050	n <sub>2</sub> <sup>2</sup>			234-282	2.271	Lợ
14		Q622060	n <sub>2</sub> <sup>1</sup>			368-377	25.306	Mặn